

Đan Phượng, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (BVBANK).

Trụ sở: Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ (Theo Quyết định số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/06/2021 của Tổng Giám đốc về việc ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm QL&THN ký đại diện Ngân hàng TMCP Bản Việt); Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn N. Chức vụ: Trưởng bộ phận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã S, huyện Đ, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1954;
2. Chị Bùi Thị M, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã S, huyện Đ, Thành phố H.

Người được bà Đỗ Thị B, chị Bùi Thị M ủy quyền tham gia tố tụng là: Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã S, huyện Đ, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP B và anh Nguyễn Xuân S xác nhận số tiền anh S còn nợ Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 18/07/2023 theo các Hợp đồng tín dụng sau:

– Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0382100023100 ngày 19/07/2021, chi tiết như sau: Nợ gốc 1.856.000.000 đồng; Lãi trong hạn 13.598.356 đồng; Lãi chậm trả lãi 1.352.384 đồng; Lãi quá hạn: 307.413.013 đồng; **Tổng cộng: 2.178.363.753 đồng** (*Hai tỷ một trăm bảy tám triệu ba trăm sáu ba nghìn bảy trăm lăm ba đồng*).

– Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0382100023200 ngày 19/07/2021, chi tiết như sau: Nợ gốc 932.440.000 đồng; Lãi trong hạn 147.034.186 đồng; Lãi chậm trả lãi 7.210.045 đồng; Lãi quá hạn: 8.116.817 đồng; **Tổng cộng 1.094.801.048 đồng** (*Một tỷ không trăm chín tư triệu tám trăm linh một nghìn không trăm bốn mươi tám đồng*).

– Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0382100023300 ngày 19/07/2021, chi tiết như sau: Nợ gốc 886.670.000 đồng; Lãi trong hạn 156.820.091 đồng; Lãi chậm trả lãi 8.164.674 đồng; Lãi quá hạn 11.234.355 đồng. **Tổng cộng 1.062.889.119 đồng** (*Một tỷ không trăm sáu mươi hai triệu tám trăm tám chín nghìn một trăm mười chín đồng*).

– Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử, số hợp đồng 03821000355 ngày 24/08/2021, chi tiết như sau: Nợ gốc 199.054.211 đồng; Lãi thẻ tín dụng 136.905.669 đồng; **Tổng cộng 335.959.880 đồng** (*Ba trăm ba năm triệu chín trăm năm chín nghìn tám trăm tám mươi đồng*).

– **Tổng dư nợ là: 4.672.013.800 đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm bảy hai triệu, không trăm mười ba nghìn, tám trăm đồng*).

2.2 Về thời gian thanh toán: Chậm nhất đến ngày 31/10/2023 anh Nguyễn Xuân S phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng

TMCP B là **4.672.013.800 đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm bảy hai triệu, không trăm mười ba nghìn, tám trăm đồng*).

Buộc anh Nguyễn Xuân S phải chịu toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2023 theo Hợp đồng tín từng lần khách hàng cá nhân số 0382100023100 ngày 19/07/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0382100023300 ngày 19/07/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0382100023200 ngày 19/07/2021 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử, số hợp đồng 03821000355 ngày 24/08/2021 cho đến khi trả hết nợ.

2.3 Trường hợp anh Nguyễn Xuân S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ tổng nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0382100023000 ngày 19/07/2021, số công chứng: 4793, quyền số 16/2021 TP/CC-SCC-HĐGD do Văn phòng công chứng Quốc Dân chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/07/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện Đan Phượng. Tài sản thế chấp là: Toàn bộ bất động sản tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 21 địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 118603, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS - ĐP 12873 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/01/2019 thuộc sở hữu/sử dụng anh Nguyễn Xuân S.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại BVBank thì anh Nguyễn Xuân S vẫn tiếp tục nghĩa vụ trả hết nợ còn thiếu cho BVBank.

Khi anh Nguyễn Xuân S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP B phải trả lại anh Nguyễn Xuân S các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết.

2.4 Về án phí: Anh Nguyễn Xuân S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Số tiền án phí phải chịu là 56.336.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu ba trăm ba sáu nghìn đồng*). Anh Nguyễn Xuân S có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn nên được miễn số tiền án phí là 14.084.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm tám tư nghìn đồng*). Anh Nguyễn Xuân S phải chịu số tiền án phí còn lại là 42.252.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu hai trăm lăm mươi hai nghìn đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 56.300.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003189 ngày 19/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn S Hà